

Số: 170 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II

Thực hiện Quyết định số 290/QĐ-TTr ngày 05/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 18/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300345073 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/11/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26/4/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: thiết kế, sản xuất và xây dựng.
- Trụ sở chính: khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Số tài khoản 3388339999 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.
- Giá trị hợp đồng: 1,451 tỷ USD.
- Doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II.
- Ngày khởi công: ngày 26/10/2021.
- Thời gian thi công dự kiến: 48 tháng.
- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường: xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.



- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: Doanh nghiệp không trực tiếp thi công mà ký hợp đồng với 10 doanh nghiệp để thực hiện gói thầu (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ giới Mỹ Dung, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải, Công ty China Harbour Engineering Co., Ltd, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái An, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư công nghiệp xây dựng Havico, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chimneys and Refractories International Việt Nam, Tổng công ty Xây dựng số 1 - Công ty Cổ phần, Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương).

- Tổng số người lao động đang tham gia thi công gói thầu: 2.767 người (trong đó: 269 người lao động của doanh nghiệp, 2.498 người lao động của các doanh nghiệp là nhà thầu phụ).

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng.

- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.

- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của nhà thầu phụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp giám sát việc thi công của nhà thầu phụ trong thời gian làm việc bình thường theo nội quy lao động của doanh nghiệp (không giám sát trực tiếp đối với trường hợp thầu phụ phải tổ chức làm thêm giờ).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 269 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 269 người, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Hợp đồng lao động có đủ các nội dung chủ yếu theo quy định.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã quy định thời giờ làm việc theo tuần, thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không quá 09 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Doanh nghiệp không huy động người lao động làm thêm giờ.

- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.
- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.
- Mức lương thấp nhất: 3.850.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 149.247.000 đồng/người/tháng.
- Phụ cấp lương: độc hại, nguy hiểm, phụ cấp khu vực.
- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca, điện thoại, trang phục, hỗ trợ nhà.
- Tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.
- Thời hạn trả lương: doanh nghiệp trả đúng hạn theo hợp đồng lao động.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 266 người; số người đã tham gia: 266 người (03 người đang hưởng chế độ hưu trí không thuộc diện phải tham gia, đã được trả tiền bảo hiểm xã hội cùng với tiền lương).
- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương và các khoản phụ cấp ghi trên hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 263 người.
- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 29 người; mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: không phát sinh (do nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp luôn làm việc lưu động để giám sát các nhà thầu phụ và không làm việc theo tổ như đơn vị trực tiếp thi công).
- Bộ phận y tế: đã tổ chức trạm y tế gồm 05 người (trong đó 02 bác sỹ); trang bị đủ dụng cụ và xe cứu thương thường trực 24/24 để ứng cứu, sơ cứu cho toàn công trường (hàng tháng các nhà thầu phụ cùng chi trả phí dịch vụ y tế).
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.
- Doanh nghiệp đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.
- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định. Thẻ an toàn lao động không có chữ ký của người cấp thẻ.
- Người lao động có đủ giấy khám sức khỏe khi tuyển dụng; đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động; tuy nhiên nội dung khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ chưa đầy đủ; khám bệnh nghề nghiệp: không phát sinh.



- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 01 cán trực đã được kiểm định đạt yêu cầu; lý lịch cán trực không ghi nội dung lần kiểm định gần nhất.

- Đã tổ chức quan trắc môi trường lao động năm 2022; các mẫu đo đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: 0 vụ.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Các biện pháp an toàn khi thi công do các nhà thầu phụ lập, trình doanh nghiệp (tổng thầu) chấp thuận.

- Lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình: không (các nhà thầu phụ lập sổ nhật ký thi công gửi tổng thầu tổng hợp).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: do nhà thầu phụ thực hiện.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện:

- Đã có bản vẽ, chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

- Đã bố trí biển cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) vào phòng thiết bị điện hoặc thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.

- Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.

- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) đã được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

6.3. Thang và giàn giáo: không phát sinh.

6.4. Công tác hàn: không phát sinh.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá: không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm: không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông: không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao: không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc theo tuần, thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không quá 09 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.5. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.7. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.8. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.9. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.10. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.11. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.12. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

1.13. Đã có bản vẽ, chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện; dán nhãn để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện trên.

1.14. Đã bố trí biển cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) vào phòng thiết bị điện hoặc thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.

1.15. Đã kiểm tra trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.

1.16. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) đã được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Thẻ an toàn lao động cấp cho người lao động không đúng quy định tại mẫu 06 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt

động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (không có chữ ký của người cấp thẻ).

2.2. Tổ chức khám chuyên khoa phụ sản đối với lao động nữ chưa đủ nội dung chuyên môn theo Phụ lục 3b Thông tư số 09/2023/TT-BYT ngày 05/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm tài liệu chứng minh việc khắc phục sai phạm) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn